TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8- 2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Cù Ngô Ngọc Thịnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị Trần Thị X – sinh năm 1985. Có mặt

ĐKHKTT: thôn PĐ, xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: thôn HL, xã CM, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Vũ Minh C – sinh năm 1978. Vắng mặt.

ĐKHKTT và cư trú: thôn PĐ, xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Trần Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Minh C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2007 tại UBND xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố

Hà Nội. Quá trình chung sống, chị ở nhà nuôi con còn anh C đi làm xa, cả tháng về nhà một lần vào cuối tuần. Chị có bảo anh C về gần nhà xin việc nhưng qua nhiều năm anh C vẫn không về. Chị đã nói với anh C rất nhiều lần về vấn đề này nhưng anh C không nghe, vì vậy khoảng tháng 5 năm 2018, chị đã đưa hai con chung về nhà bố mẹ ở thôn HL, xã CM, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống đến nay. Vợ chồng không quan tâm, hỏi han, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ tình cảm, thỉnh thoảng anh C chỉ gửi tiền đóng học cho các con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Vũ Quỳnh C1, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Vũ Minh A, sinh ngày 19/8/2011. Hai cháu đã ở cùng chị từ bé, hiện vẫn đang ở với chị, các cháu đều đang học tại trường của thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi ly hôn chị có mong muốn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con cho đến khi con trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bà Vũ Thị L – mẹ đẻ anh Vũ Minh C trình bày**: Anh C hiện đang làm công nhân ở GL, Hà Nội, một tuần về nhà một lần, vẫn liên lạc thường xuyên về nhà. Bà cũng biết vợ chồng anh C, chị X mâu thuẫn, nguyên nhân cũng không có gì, chỉ là chị X nghi ngờ ghen tuông vô cớ. Chị X đã đưa các con lên quê ngoại thuộc tỉnh Vĩnh Phúc để làm ăn, đồng thời cho các con ăn học trên đó được 4 năm nay, còn anh C vẫn ở nhà và vẫn gửi tiền nuôi con. Chị X tự ý bỏ đi và làm đơn ly hôn thì gia đình bà cũng mong muốn chị X suy nghĩ lại để vợ chồng cùng nuôi con, còn nếu chị X vẫn kiên quyết xin ly hôn thì gia đình cũng chấp nhận. Anh C cũng không có ý kiến gì vì chị X đã cố tình bỏ đi, làm đơn ly hôn và sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Còn các vấn đề khác như con chung thì gia đình bà không can thiệp, do 2 vợ chồng anh C, chị X quyết định. Hiện hai cháu đều đang ở với chị X. Về tài sản chung thì anh C và chị X không có tài sản chung.

*** Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã PNA ngày 13/6/2023**: Anh Vũ Minh C vẫn cư trú tại xóm LH, thôn PĐ, xã PNA, hiện anh C đi làm ăn ở GL – Hà Nội. Ủy ban nhân dân xã biết việc vợ chồng chị X – anh C đã ly thân và chị X đã về quê ở tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, còn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị X làm đơn xin ly hôn thì không rõ.

*** Về nguyện vọng của cháu Vũ Quỳnh C1 và cháu Vũ Minh A:** Đều trình bày có nguyện vọng ở với chị X.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về con chung: Chị muốn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị X được ly hôn anh C. Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung là cháu Vũ Quỳnh C1, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Vũ Minh A, sinh ngày 15/8/2011 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị X có đơn khởi kiện đối với Anh Vũ Minh C về việc xin ly hôn, nuôi con nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – Anh C hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn PĐ, xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Vũ Minh C: Anh C đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và Anh Vũ Minh C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/4/2007 tại UBND xã PNA, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X thì thấy: Căn cứ lời khai của chị X thì thấy phù hợp với lời khai của bà Vũ Thị L – mẹ đẻ anh C về thời điểm, thời gian chị X – anh C đã sống ly thân nhau được 04 năm. Chị X khai trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm, hỏi han nhau để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Còn anh C đã vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không đưa ra ý kiến gì trước yêu cầu xin ly hôn của chị X. Tòa án đã kiên trì hòa giải, nhưng anh C không đến hòa giải, không có ý muốn khắc phục quan hệ hôn nhân, trong khi chị X vẫn kiên quyết xin ly hôn, vợ chồng vẫn sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị X được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị X và anh C có 02 con chung là cháu Vũ Quỳnh C1, sinh ngày 12/11/2007 và cháu Vũ Minh A, sinh ngày 19/8/2011.

Xét nguyện vọng nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Các con chung đã và đang ở với chị X từ nhỏ, do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện các cháu đang học tập ổn định tại thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc và đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị X. Để ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của các con chung, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cháu C1, cháu A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn hợp lý.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Chị X tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Trần Thị X được ly hôn với Anh Vũ Minh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị X được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Quỳnh C1, sinh ngày 12/11/2007 và Vũ Minh A, sinh ngày 19/8/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Vũ Minh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thị X phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2020/0076727 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 08/5/2023.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã PNA (Số 16/2007);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai